

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng;

Bà Hoàng Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 về *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2025/QĐXX-ST ngày 03/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 484/2025/QĐST-DS ngày 22/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1972; ĐKNKTT: 1607 D chung cư M, phường H, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Thùy L- Công ty Luật TNHH H.A Law Group, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O; Địa chỉ trụ sở: P812, tòa nhà 315 T, phường P, H. Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Đình Hùng- Tổng Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu T trình bày:

Bà Lê Thị Thu T có quen biết với bà Lương Thị Chung L (CCCD số 012563657, địa chỉ: Ngõ 84, phố Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (nay là phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội)). Bà L đã nói với bà T là nếu có tiền nhàn rỗi thì cho Công ty của gia đình do anh trai bà L là ông Lương Đình Hùng làm Tổng Giám đốc vay vốn để sản xuất kinh doanh với lãi suất 1,2%/tháng (14,4%/năm). Do có nguồn tiền nhàn rỗi và muốn

kiểm thêm thu nhập nên bà T đồng ý cho ông Hùng vay vốn và ký Hợp đồng vay vốn với Công ty cổ phần phụ tùng và tư vấn O (sau đây gọi tắt là Công ty ASC), cụ thể như sau:

- Ngày 09/4/2015, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 11/2015/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 2.100.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Bà Lương Thị Chung L (em gái ông Hùng) đến lấy tiền mặt.

- Ngày 29/8/2016, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.300.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay đến năm 2017, có phiếu thu số 38748 do kế toán và thủ quỹ của Công ty ASC lập khi nhận số tiền 1.300.000.000 đồng vay từ bà T

- Ngày 31/10/2016, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 31/10/2016 đến khi bên A không có nhu cầu cho vay nữa thì thông báo cho bên B trước 15 ngày để bên B thu xếp thanh toán, có phiếu thu số 40672 do kế toán và thủ quỹ của Công ty ASC lập khi nhận số tiền 1.000.000.000 đồng vay từ bà T.

- Ngày 05/01/2017, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 05012017/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 05/01/2017 đến ngày 05/01/2018 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Có phiếu thu số 42897 do kế toán và thủ quỹ của Công ty ASC lập khi nhận số tiền 1.000.000.000 đồng vay từ bà T.

- Ngày 16/5/2017, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Tiến Thắng- chức vụ Phó Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 160517/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 16/5/2017 đến ngày 16/5/2018 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Có phiếu thu số 46784 do kế toán và thủ quỹ của Công ty ASC lập khi nhận số tiền 1.000.000.000 đồng vay từ bà T.

- Ngày 30/11/2020, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Tiến Thắng- chức vụ Phó Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số

30112020/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 700.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 30/11/2020 đến ngày 30/11/2021 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Bà L đến gặp bà T lấy tiền mặt và nói là mang về Công ty.

- Ngày 19/01/2021, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 19012021/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 500.000.000 đồng, lãi suất 1,2% tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 19/01/2021 đến ngày 19/01/2022 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Bà L đến gặp bà T lấy tiền mặt và nói là mang về Công ty.

- Ngày 04/6/2021, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 04062021/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.100.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 04/6/2021 đến ngày 04/6/2022 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Bà L đến gặp bà T lấy tiền mặt và nói là mang về Công ty.

- Ngày 05/3/2022, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Tiến Thắng- chức vụ Phó Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 05032022/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 05/3/2022 đến ngày 05/3/2023 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Có phiếu thu số PT/2022/16711 do kế toán và thủ quỹ của Công ty ASC lập khi nhận số tiền 1.500.000.000 đồng vay từ bà T.

- Ngày 20/6/2022, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Tiến Thắng- chức vụ Phó Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn số 20062022/HĐV-ASC mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 20/6/2022 đến ngày 20/6/2023 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán. Bà L đến gặp bà T lấy tiền mặt và nói là mang về Công ty.

- Ngày 20/6/2023, bà T và Công ty ASC (đại diện là ông Lương Đình Hùng- chức vụ Tổng Giám đốc) đã ký Hợp đồng vay vốn mục đích Công ty ASC vay để bổ sung vốn kinh doanh, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay tính từ ngày 20/6/2023 đến ngày

20/8/2023 hoặc khi bên A cần lấy lại số tiền vay sớm hơn ngày đến hạn thì chỉ cần thông báo cho bên B trước 30 ngày để bên B thu xếp thanh toán.

* Do một số Hợp đồng vay vốn trước đều đã đến hạn nên đến ngày 31/3/2023 tại trụ sở Công ty ASC ở số 434 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng (nay là phường Hai Bà Trưng), thành phố Hà Nội, bà T và ông Hùng đã lập biên bản đối chiếu công nợ và hai bên đã xác định tình hình số nợ thực tế mà Công ty ASC nợ bà T đến ngày 31/3/2023 là 10.900.000.000 đồng.

Sau khi bàn bạc hai bên đã thống nhất thời hạn trả nợ gốc cho bà T như sau:

- Đến hết ngày 20/6/2023: trả 1.000.000.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/8/2023: trả 3.000.000.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/12/2023: trả 6.900.000.000 đồng.

* Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ và tiến độ thanh toán mà hai bên đã thống nhất, bà T và ông Hùng tiếp tục ký lại các Hợp đồng vay trước đó thành 03 Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng vay vốn số 31032023-01/HĐV-ASC: 3.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn tính từ ngày 31/3/2023 đến ngày 31/8/2023 hoặc báo trước 30 ngày nếu cần lấy tiền trước hạn.

- Hợp đồng vay vốn số 31032023/HĐV-ASC: 6.900.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn tính từ ngày 31/3/2023 đến ngày 31/12/2023 hoặc báo trước 30 ngày nếu cần lấy tiền trước hạn.

- Hợp đồng vay vốn số 01042023-3/HĐV-ASC: 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn của Hợp đồng này được tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 20/6/2023.

* Từ thời điểm ký hợp đồng vay vốn đến hết tháng 02/2023, Công ty ASC vẫn trả lãi đầy đủ cho bà T đều đặn mỗi tháng. Nhưng kể từ tháng 03/2023, Công ty ASC đã không tiếp tục trả lãi cho bà T, vì vậy đến ngày 08/5/2023, bà T đến trụ sở Công ty ASC tại số 434 Trần Khát Chân để làm việc. Ông Lương Đình Hùng đã trao đổi và xác nhận biên bản làm việc với bà T với nội dung xác nhận 03 hợp đồng vay mới được ký lại ngày 31/3/2023 đồng thời xác nhận nợ gốc tính đến ngày 08/5/2023 là 10.900.000.000 đồng. Ngoài ra ông Hùng cũng xác nhận nợ bà T tiền lãi tháng 3/2023 là 104.560.000 đồng; tiền lãi tháng 4/2023 là 130.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi Công ty ASC phải trả cho bà T tính đến ngày 08/5/2023 là: 11.135.360.000 đồng.

* Ngày 26/4/2023 bà T đã có Thông báo về việc yêu cầu thanh toán khoản vay tới Công ty ASC nên hai bên đã bàn bạc và thống nhất thời hạn trả gốc và lãi vay cho bà T như sau:

- Đến hết ngày 31/8/2023: trả 3.135.360.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/10/2023: trả 4.000.000.000 đồng.

- Đến hết ngày 31/12/2023: trả 4.000.000.000 đồng.

* Đến ngày 30/5/2023, bà T đến trụ sở Công ty ASC tại số 434 Trần Khát Chân để làm việc. Ông Lương Đình Hùng đã trao đổi và xác nhận biên bản làm việc với bà T với nội dung xác nhận 03 hợp đồng vay mới được ký lại ngày 31/3/2023 đồng thời xác nhận nợ gốc tính đến ngày 30/5/2023 là 10.900.000.000 đồng. Ngoài ra ông Hùng cũng xác nhận nợ bà T tiền lãi như sau:

- Tháng 3/2023: 104.560.000 đồng.
- Tháng 4/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 5/2023: 130.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi Công ty ASC phải trả cho bà T tính đến ngày 30/5/2023 là: 11.266.160.000 đồng.

Hai bên đã bàn bạc và thống nhất thời hạn trả gốc và lãi vay cho bà T như sau:

- Đến hết ngày 31/8/2023: trả 3.266.160.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/10/2023: trả 4.000.000.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/12/2023: trả 4.000.000.000 đồng.

Ngày 20/6/2023, Hợp đồng vay vốn số 01042023-3/HĐV-ASC đến thời hạn thanh toán nhưng Công ty ASC không thanh toán được nên hai bên đã ký lại thành một hợp đồng mới là Hợp đồng vay vốn số 20062023-1 với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng và có thời hạn đến ngày 20/8/2023. Tuy nhiên, đến hạn 20/8/2023, Công ty ASC vẫn tiếp tục không thanh toán đúng hạn nên hai bên lại ký tiếp hợp đồng mới là Hợp đồng vay vốn số 20082023-01 với nội dung như các hợp đồng đã ký và hết hạn.

* Đến ngày 30/6/2023, bà T tiếp tục đến trụ sở Công ty ASC tại số 434 Trần Khát Chân để làm việc. Ông Lương Đình Hùng đã trao đổi và xác nhận biên bản làm việc với bà T với nội dung xác nhận 03 hợp đồng vay mới được ký lại ngày 31/3/2023 đồng thời xác nhận nợ gốc tính đến ngày 30/6/2023 là 10.900.000.000 đồng. Ngoài ra ông Hùng cũng xác nhận nợ bà T tiền lãi như sau:

- Tháng 3/2023: 104.560.000 đồng.
- Tháng 4/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 5/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 6/2023: 130.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi Công ty ASC phải trả cho bà T tính đến ngày 30/6/2023 là: 11.396.960.000 đồng. Hai bên đã bàn bạc và thống nhất thời hạn trả gốc và lãi vay cho bà T như sau:

- Đến hết ngày 31/8/2023: trả 3.396.960.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/10/2023: trả 4.000.000.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/12/2023: trả 4.000.000.000 đồng.

* Đến ngày 31/7/2023, bà T tiếp tục đến trụ sở Công ty ASC tại số 434 Trần Khát Chân để làm việc. Ông Lương Đình Hùng đã trao đổi và xác nhận biên bản làm việc với bà T với nội dung xác nhận 03 hợp đồng vay mới được ký lại ngày 31/3/2023 đồng thời xác nhận nợ gốc tính đến ngày 31/7/2023 là 10.900.000.000 đồng. Ngoài ra ông Hùng cũng xác nhận nợ bà T tiền lãi như sau:

- Tháng 3/2023: 104.560.000 đồng.
- Tháng 4/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 5/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 6/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 7/2023: 130.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi Công ty ASC phải trả cho bà T tính đến ngày 31/7/2023 là: 11.527.760.000 đồng. Hai bên đã bàn bạc và thống nhất thời hạn trả gốc và lãi vay cho bà T như sau:

- Đến hết ngày 31/8/2023: trả 3.527.760.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/10/2023: trả 4.000.000.000 đồng.
- Đến hết ngày 31/12/2023: trả 4.000.000.000 đồng.

* Đến ngày 30/8/2023, bà T tiếp tục đến trụ sở Công ty ASC tại số 434 Trần Khát Chân để làm việc. Ông Lương Đình Hùng đã trao đổi và xác nhận biên bản làm việc với bà T với nội dung xác nhận 03 hợp đồng vay mới được ký lại ngày 31/3/2023 đồng thời xác nhận nợ gốc tính đến ngày 30/8/2023 là 10.900.000.000 đồng. Ngoài ra ông Hùng cũng xác nhận nợ bà T tiền lãi như sau:

- Tháng 3/2023: 104.560.000 đồng.
- Tháng 4/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 5/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 6/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 7/2023: 130.800.000 đồng.
- Tháng 8/2023: 130.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi Công ty ASC phải trả cho bà T tính đến ngày 30/8/2023 là: 11.658.560.000 đồng.

* Đến ngày 30/8/2023 Công ty ASC vẫn không thể thanh toán tiền cho bà T nên hai bên đã bàn bạc và thống nhất như sau:

- Phương án 1: Công ty ASC cam kết thực hiện các thủ tục để thanh lý các tài sản của Công ty để trả nợ cho bà T toàn bộ số tiền gốc và lãi nêu trên chậm nhất đến ngày 30/9/2023.

- Phương án 2: Trong quá trình thực hiện Phương án 1, các bên đồng thời thực hiện các công việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, danh sách tài sản các Công ty ASC Tuyên Quang và Công ty ASC Việt Trì để bà T thẩm định, định giá, nếu bà T đồng ý ông Hùng sẽ chuyển nhượng cổ phần của mình tại các

Công ty trên cho bà T để cản trừ nợ, nếu bà T không nhận chuyển nhượng thì Công ty ASC sẽ thanh toán tiền cho bà T trước ngày 31/12/2023.

* Ngày 17/10/2023, tại trụ sở Công ty ASC, hai bên có buổi làm việc với nội dung:

- Chốt lại nợ gốc là: 10.900.000.000 đồng.

- Lãi chưa trả: 889.360.000 đồng.

- Tổng cả gốc và lãi: 11.789.360.000 đồng.

Công ty ASC đã xác nhận nợ trong các biên bản trước đó nhưng vẫn chưa thực hiện như cam kết, cả tiền gốc và lãi đều không thanh toán vì thế bà T rất khó khăn về tài chính, bà T đã yêu cầu Công ty ASC trả tiền cho bà, ông Hùng đề xuất lịch trả nợ mới:

- Muộn nhất đến ngày 15/11/2023 ông Hùng sẽ trả cho bà T số tiền 800.000.000 đồng.

- Công ty ASC đề nghị bà T miễn lãi từ tháng 10/2023 đến hết tháng 6/2024, từ tháng 7/2024 sẽ trả lãi cho các khoản còn lại là 3,5%/năm.

Để chia sẻ khó khăn với Công ty, bà T đồng ý cho Công ty ASC trả khoản vay trên theo từng giai đoạn, thay vì trả toàn bộ số tiền một lần cụ thể theo các mốc thời gian như sau:

- Tháng 10-11/2023: trả 800.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 15/11/2023.

- Tháng 12/2023: trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/12/2023.

- Tháng 01/2024: trả 200.000.000 đồng vào ngày 30/01/2024.

- Tháng 02/2024: trả 50.000.000 đồng vào ngày 28/02/2024.

- Tháng 03/2024: trả 50.000.000 đồng vào ngày 30/3/2024.

- Tháng 04/2024: trả 200.000.000 đồng vào ngày 30/4/2024.

- Tháng 05/2024: trả 300.000.000 đồng vào ngày 29/5/2024.

- Tháng 06/2024: trả 300.000.000 đồng vào ngày 30/6/2024.

- Từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2024 (5 kỳ): Mỗi tháng trả 1.600.000.000 đồng, tổng 5 kỳ là 8.000.000.000 đồng, riêng kỳ 30/12/2024 trả 1.789.360.000 đồng.

Bà T sẽ không nhận lãi phát sinh từ tháng 9/2023 cho đến ngày 31/12/2024 nếu Công ty ASC thanh toán đúng hạn như trên.

Tất cả các biên bản làm việc và biên bản xác nhận công nợ đều có dấu của Công ty ASC và chữ ký của ông Lương Đình Hùng.

Theo như lịch đã cam kết chậm nhất đến ngày 15/11/2023 Công ty ASC phải trả cho bà T số tiền 800.000.000 đồng nhưng đến ngày 13/11/2023 Công ty ASC mới chỉ trả cho bà T được 200.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2023, Công ty ASC gửi Công văn số 54-2023/CV-ASC đề nghị được lùi thời hạn thanh toán đến cuối tháng 11/2023.

Ngày 29/12/2023, tại trụ sở Công ty ASC ở số 434 Trần Khát Chân, bà T đồng ý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty ASC tại Thái Nguyên vì thế bà T đã nghe theo lời ông Hùng hướng dẫn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ thương mại kỹ thuật Bình An do bà T làm đại diện pháp luật để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo đó, bà T và Công ty ASC đại diện là ông Lương Đình Hùng đã cùng ký kết Biên bản thỏa thuận số 35/2023/BBTT-LSLC về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để cân trừ khoản tiền nợ cả gốc và lãi là: 11.589.360.000 đồng.

Cụ thể, Công ty ASC đồng ý chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 667, tờ bản đồ số 9, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI381830 sổ vào sổ cấp GCN: CT06680 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/5/2017 cho Công ty cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O.

- Quyền sử dụng đất chuyển nhượng: 1000m².

- Ranh giới: Theo hiện trạng hàng rào ngăn cách giữa khu vực showroom - nhà xưởng MG và cây xăng.

- Công trình gắn liền với quyền sử dụng đất chuyển nhượng: 01 nhà trạm bán xăng dầu (diện tích 194m², sở hữu riêng, công trình cấp 4); 01 cây xăng (diện tích sàn 65m², sở hữu riêng, công trình cấp 4).

Trong Biên bản thỏa thuận tại Điều 2.4 nêu rõ "trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký Biên bản này, bên A và bên B cùng có trách nhiệm làm việc với cơ quan nhà nước, bên thứ ba để thực hiện các thủ tục có liên quan, bao gồm trả lại một phần quyền sử dụng đất và làm các thủ tục cần thiết khác để bên C- Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Kỹ thuật Bình An được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đối với phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chuyển nhượng".

Cũng trong Biên bản này, tại Điều 2.5 có nêu "Bên A có nghĩa vụ bàn giao nguyên trạng đất và tài sản gắn liền với đất chuyển nhượng và các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài sản chuyển nhượng cho bên B và/hoặc bên C chậm nhất ngày 02/01/2024... Trong trường hợp bên A không hoàn tất được các thủ tục có liên quan để bên C được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên C, bên A có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 29/12/2023 theo khoản 1.1 Điều 1 của Biên bản này là 11.589.360.000 đồng chậm nhất vào ngày 29/01/2025".

Biên bản thỏa thuận có sự xác nhận của người làm chứng là Luật sư Phạm Thành Tài thuộc Công ty Luật Phạm Danh.

Ngày 28/8/2024, bà T có gửi Thông báo yêu cầu Công ty ASC cung cấp thông tin về tiến độ làm thủ tục tách quyền sử dụng đất theo như thỏa thuận tại

Biên bản thỏa thuận số 35/2023/BBTT-LSLC ngày 29/12/2023 tuy nhiên không nhận được sự hồi đáp của Công ty ASC.

Sau nhiều lần bà T gửi Văn bản yêu cầu trả nợ vào tháng 12/2024, tháng 01/2025 Công ty ASC đã trả cho bà 30.000.000 đồng và tháng 3/2025 trả 250.000.000 đồng. Từ đó đến nay bà T nhiều lần nhắn tin, gửi thông báo, đề nghị hẹn gặp mặt nhưng ông Hùng và ông Thắng đều tránh mặt và không tiếp tục thực hiện cam kết trả nợ. Hành vi của Công ty ASC đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận giữa các bên, vi phạm quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, bà T đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

1- Buộc Công ty ASC hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 10.900.000.000 đồng (i).

2- Buộc Công ty ASC phải thanh toán tiền lãi hàng tháng theo như thỏa thuận là:

Lãi phát sinh theo Hợp đồng vay vốn tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 30/7/2025 (28 tháng) là: 28 tháng x 130.800.000.000 đồng/tháng - (200.000.000 đồng + 280.000.000 đồng) = 3.182.400.000 đồng (ii).

3- Buộc Công ty ASC phải thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm trả:

Căn cứ theo Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP quy định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình được xác định dựa trên lãi suất của ba ngân hàng thương mại lớn. Theo tính toán mức lãi suất công bố hiện nay của Ngân hàng Techcombank, Vietcombank và Vietinbank, mức lãi suất trung bình áp dụng là 8,45%/năm, dẫn đến số tiền lãi phát sinh do chậm trả tạm tính đến ngày 30/7/2025 là:

$(10.900.000.000 \text{ đồng} + 3.182.400.000 \text{ đồng}) \times 8,45\%/\text{năm} : 12 \text{ tháng} \times 28 \text{ tháng} = 2.776.500.000 \text{ đồng (iii)}.$

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi mà Công ty ASC có nghĩa vụ thanh toán cho bà T tạm tính đến hết ngày 30/7/2025 là:

(i) + (ii) + (iii) = 16.858.900.000 đồng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty ASC là ông Lương Đình Hùng hiện không cư trú tại địa chỉ đăng ký thường trú, ông Hùng đã được niêm yết triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của đại diện bị đơn. Tòa án cũng đã triệu tập các cổ đông sáng lập của Công ty ASC là bà Lương Thị Chung L, ông Lương Đình Tiến Thắng nhưng hiện ông Thắng không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký thường trú, đã bán nhà chuyển đi nơi khác không rõ ở đâu. Bà Lương Thị Chung L đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng từ chối ký nhận và cung cấp thông tin nên Tòa án không lấy được lời khai của các cổ đông sáng lập.

Tại phiên tòa:

** Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Căn cứ các Hợp đồng vay vốn đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn cùng các biên bản đối chiếu công nợ, Biên bản làm việc, xác nhận nghĩa vụ thanh toán trong suốt quá trình từ năm 2015 đến năm 2023, có đủ cơ sở xác định:

1. Quan hệ pháp luật giữa các bên là quan hệ vay tài sản có kỳ hạn, có lãi được xác lập tự nguyện và có căn cứ pháp lý (Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

2. Bị đơn đã nhiều lần xác nhận bằng văn bản nghĩa vụ trả nợ.

3. Tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng vay vốn đều ghi thời hạn trả nợ và ghi thêm "bất cứ khi nào bên A cần lấy lại số tiền cho bên B vay sớm hơn thời hạn ... thì chỉ cần thông báo trước cho bên vay 30 ngày"

4. Căn cứ tính lãi:

a. Lãi trên nợ gốc trong hạn: Lãi suất 1,2%/tháng được các bên thỏa thuận tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng vay vốn: "Bên B trả cho bên A lãi suất là 1,2%/1 tháng vay bằng VNĐ. Trả lãi hàng tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên A. Kết thúc hợp đồng này, bên A nhận lại toàn bộ tiền gốc và lãi (nếu có)", mức lãi suất thỏa thuận của 2 bên phù hợp với qui định của pháp luật.

Bị đơn đã không trả lãi từ tháng 3/2023 mặc dù khoản vay vẫn đang được bị đơn sử dụng. Do đó, căn cứ theo Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị đơn có nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận và lãi phát sinh do chậm trả.

- Căn cứ Điều 2.5 Biên bản thỏa thuận số 35/2023/BBTT-LSLC ngày 29/12/2023 giữa bà T và đại diện Công ty ASC có nêu: "Trong trường hợp bên A không hoàn tất được các thủ tục liên quan để bên C được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên C, bên A có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 29/12/2023 theo khoản 1.1 Điều 1 của Biên bản này là 11.589.360.000 đồng, chậm nhất vào ngày 29/01/2025", để xác định đây là mốc thời hạn trả nợ cuối cùng do các bên tự nguyện thỏa thuận, có giá trị ràng buộc pháp lý, làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ quá hạn kể từ sau ngày 29/01/2025.

- Nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đã đến hạn và nguyên đơn nhiều lần gửi thông báo cũng như làm việc trực tiếp để yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, đây là hành vi vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."

Từ ngày 01/03/2023 đến nay, bị đơn đã không trả lãi cho nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã trả tiền gốc làm nhiều lần tổng 480.000.000 đồng và được

nguyên đơn tính trừ vào tiền nợ gốc từ thời điểm đầu tiên trả một phần gốc là tháng 01/2025.

Vậy căn cứ theo Hợp đồng vay, số tiền lãi trong hạn mà bị đơn chưa trả tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 29/01/2025 (~22 tháng) là:

Tiền lãi trong hạn = Số tiền vay x Lãi suất theo thỏa thuận x Thời gian chưa trả lãi = 10.900.000.000 đồng x 1,2%/tháng x 22 tháng = 2.877.600.000 đồng (1)

Từ tháng 02/2025 số tiền nợ gốc còn phải trả là: 10.900.000.000 - 480.000.000 = 10.420.000.000 đồng (2)

b. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả:

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 qui định "Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Lãi quá hạn = Số tiền vay chưa trả x 150% lãi suất theo thỏa thuận x Thời gian chưa trả nợ gốc.

Tạm tính từ tháng 02/2025 đến ngày 14/01/2026, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn còn phải trả là: 10.420.000.000 đồng x 150% x 1,2%/tháng x 11 tháng = 2.063.160.000 đồng (3)

Tổng số tiền cả gốc và lãi mà bị đơn phải trả là (1) + (2) + (3) = 2.877.600.000 đồng + 10.420.000.000 đồng + 2.063.160.000 đồng = 15.360.760.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

1- Buộc Công ty ASC hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho bà T là: 10.420.000.000 đồng.

2- Buộc Công ty ASC phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/01/2026 là 4.940.760.000 đồng, cụ thể:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn = 2.877.600.000 đồng.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn = 2.063.160.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty ASC còn phải trả tạm tính đến ngày 14/01/2026 là: 15.360.760.000 đồng.

** Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Thu T đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty ASC hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho bà T là 10.420.000.000 đồng. Buộc Công ty ASC phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/01/2026) là 4.940.760.000 đồng. Tổng cộng: 15.360.760.000 đồng.

Công ty Cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thu T và bị đơn Công ty cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị đơn là pháp nhân có trụ sở tại phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đối với bị đơn Công ty ASC thông qua người đại diện theo pháp luật là ông Lương Đình Hùng; đồng thời triệu tập các cổ đông sáng lập là bà Lương Thị Chung L và ông Lương Đình Tiến Thắng. Tuy nhiên, ông Hùng, ông Thắng không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký thường trú, Tòa án đã niêm yết tổng đạt theo quy định. Bà L từ chối ký nhận các văn bản và không cung cấp lời khai.

Việc đại diện bị đơn và các cổ đông sáng lập không tham gia tố tụng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ được xác định là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về hiệu lực các hợp đồng vay và nghĩa vụ trả nợ gốc của bị đơn:

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện từ năm 2015 đến năm 2023, bà Lê Thị Thu T và Công ty ASC đã nhiều lần ký kết các hợp đồng vay vốn với mục đích bổ sung vốn kinh doanh, có xác định rõ số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả lãi. Các hợp đồng đều có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ của Công ty ASC, có dấu doanh nghiệp, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ASC đã nhận đủ tiền vay và thực tế đã trả lãi đều đặn cho bà T đến hết tháng 02/2023. Điều này thể hiện ý chí tự nguyện, thừa nhận và thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với các khoản vay.

Ngày 31/3/2023, hai bên lập Biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận tổng số nợ gốc Công ty ASC còn nợ bà T là 10.900.000.000 đồng. Sau đó, các bên ký lại 03 hợp đồng vay mới để cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Các biên bản làm việc, xác nhận công nợ các ngày 08/5/2023, 30/5/2023, 30/6/2023, 31/7/2023, 30/8/2023 và 17/10/2023 đều có chữ ký của ông Lương Đình Hùng và dấu Công ty ASC, liên tục xác nhận cùng một khoản nợ gốc 10.900.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh theo từng thời điểm.

Từ ngày 01/3/2023 đến nay, bị đơn không trả lãi cho nguyên đơn, nhưng bị đơn đã trả làm nhiều lần tổng số tiền là 480.000.000 đồng, nguyên đơn đề nghị tính trừ vào tiền nợ gốc, thời điểm trừ là tháng 01/2025. Xét việc nguyên đơn tính trừ số tiền bị đơn trả vào nợ gốc là phù hợp với pháp luật và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận, xác định số tiền nợ gốc bị đơn còn nợ nguyên đơn là 10.420.000.000 đồng.

[4] Về thỏa thuận cản trừ nợ bằng quyền sử dụng đất:

Ngày 29/12/2023, bà T và ông Hùng ký Biên bản thỏa thuận số 35/2023/BBTT-LSLC về việc chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất tại thành phố Thái Nguyên để cản trừ khoản nợ 11.589.360.000 đồng. Tuy nhiên, trong biên bản đã xác định rõ: nếu trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký, bị đơn không hoàn tất được thủ tục pháp lý để nguyên đơn hoặc pháp nhân do nguyên đơn thành lập được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi chậm nhất vào ngày 29/01/2025.

Đến nay, bị đơn không thực hiện việc tách thửa, không bàn giao giấy tờ, không làm thủ tục pháp lý theo thỏa thuận, đồng thời cũng không thanh toán đủ tiền theo cam kết. Do đó, thỏa thuận cản trừ nợ không được thực hiện, nghĩa vụ trả nợ tiền vẫn còn nguyên giá trị pháp lý.

[5] Về yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi quá hạn:

Tại phiên tòa, nguyên đơn điều chỉnh yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/01/2026. Xét thấy việc điều chỉnh yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều

244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Các hợp đồng vay vốn đều thỏa thuận mức lãi suất 1,2%/tháng (14,4%/năm), không vượt quá mức trần lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm giao kết nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên việc xác định lãi, lãi suất được thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, đối với hợp đồng vay có lãi, khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì: Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất thỏa thuận. Trường hợp chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn thì phải trả lãi trên nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận, tương ứng với thời gian chậm trả.

** Lãi trong hạn:*

Căn cứ Hợp đồng vay, số tiền lãi trong hạn mà bị đơn chưa trả tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 29/01/2025 (~22 tháng) là:

$10.900.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng} = 2.877.600.000 \text{ đồng}.$

Từ tháng 02/2025 số tiền nợ gốc còn phải trả là: $10.900.000.000 \text{ đồng} - 480.000.000 \text{ đồng} = 10.420.000.000 \text{ đồng},$

** Lãi quá hạn:*

Lãi suất thỏa thuận: 1,2%/tháng, Lãi suất quá hạn: $150\% \times 1,2\% = 1,8\%/\text{tháng}.$

Lãi quá hạn tính từ ngày 30/01/2025 đến ngày 14/01/2026 (~11 tháng):

$10.420.000.000 \text{ đồng} \times 1,8\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 2.063.160.000 \text{ đồng}.$

** Tổng cộng lãi:* 4.940.760.000 đồng.

Căn cứ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ tài chính của Công ty ASC đối với bà Lê Thị Thu T tạm tính đến hết ngày 14/01/2026 gồm:

Nợ gốc: 10.420.000.000 đồng.

Nợ lãi: 4.940.760.000 đồng.

Tổng cộng: 15.360.760.000 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 ; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu T đối với Công ty cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O.

2- Buộc Công ty cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O phải thanh toán cho bà Lê Thị Thu T tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2026 là: 15.360.760.000 đồng (Mười lăm tỷ ba trăm sáu mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong đó: Nợ gốc: 10.420.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.877.600.000 đồng, Lãi quá hạn: 2.063.160.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty cổ phần Phụ tùng và Tư vấn O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải thanh toán là 123.360.760 đồng.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thu T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 62.429.450 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003854 ngày 08/8/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Hà Nội.

4- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

